

THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN GIAO, ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN MẠNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm phát triển khoa học, kỹ thuật và coi đó là “*khâu then chốt*” trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội phổ biến Khoa học Kỹ thuật Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “*Khoa học phải từ sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải thiện đời sống của Nhân dân, bảo đảm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi*”. Lời căn dặn của Người đã trở thành kim chỉ nam cho hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) nước nhà trong gần 60 năm qua.

Đại hội lần thứ XII của Đảng tiếp tục khẳng định vai trò của KH&CN đối với phát triển kinh tế đất nước: “*Phát triển mạnh mẽ KH&CN, làm cho KH&CN thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế...*”. Nhiệm vụ trọng tâm được xác định là: “*Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khọc, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) để nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy nghiên cứu và triển khai*”.

Tại Đại hội XIII của Đảng, quan điểm này tiếp tục được nhấn mạnh: “*Tiếp tục quán triệt, thực hiện nhất quán chủ trương KH&CN là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế*”. Khẳng định: “*Khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu*”,

nghĩa là KH&CN phải đứng hàng thứ nhất và đi trước một bước trong mọi chính sách phát triển của Đảng và Nhà nước; Mọi chủ trương, chính sách về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều phải dựa vào KH&CN, được thực hiện bằng KH&CN.

Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng đã xác định 12 định hướng chiến lược cho 10 năm tới, trong đó: “*Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh KH&CN*” là một trong 12 định hướng chiến lược quan trọng trong bối cảnh hiện nay.

Trong bài viết này, Ban Biên tập Bản tin Thông tin KH&CN Quảng Bình tham khảo trích đăng từ Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, tập I và bài viết của tác giả Phạm Văn Linh, Những điểm mới trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng về thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ KH&CN tại trang thông tin điện tử Ban Tuyên giáo Trung ương (www.tuyengiao.vn) để giới nội dung và một số điểm mới về “Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh KH&CN” đến bạn đọc.

Nội dung “Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ” trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng

Kế thừa những thành tựu trong những năm trước, trong bối cảnh mới Đảng, Nhà nước đã nâng tầm vai trò của KH,CN&ĐMST; Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định coi KH,CN&ĐMST là một trong các đột phá chiến lược quan trọng nhất tiến tới phát triển nhanh, bền vững; Và đã dành mục VI về nội dung “Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh KH&CN”. Cụ thể:



Hoạt động đầu tư nghiên cứu KH,CN&ĐMST của các doanh nghiệp ở Việt Nam

Ảnh: TL

Tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương KH&CN là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Có chiến lược phát triển KH&CN phù hợp với xu thế chung của thế giới và điều kiện đất nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, thích ứng với Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng phát triển đồng bộ khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ thể chế, chính sách ứng dụng, phát triển KH&CN. Nâng cao năng lực hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, cơ cấu lại các chương trình nghiên cứu KH&CN theo hướng lấy doanh nghiệp làm

trung tâm, lấy phục vụ hiệu quả sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc làm mục tiêu. Rà soát, sắp xếp lại hệ thống tổ chức KH&CN gắn với đổi mới toàn diện chính sách nhân lực KH&CN.

Tăng cường đầu tư phát triển KH&CN theo cơ chế thị trường trên cơ sở huy động hợp lý nguồn lực từ Nhà nước, doanh nghiệp và các cá nhân. Hỗ trợ, khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ KH&CN. Chuyển đổi cơ chế đầu tư, quản lý tài chính KH&CN theo nguyên tắc đặt hàng, dựa vào kết quả, hiệu quả cuối cùng. Các ngành, các cấp có trách nhiệm trong việc thúc đẩy phát triển và ứng dụng tiến bộ KH&CN vào lĩnh vực mình phụ trách.

Phát triển một số ngành KH&CN mũi nhọn, trực tiếp góp phần giải quyết các vấn đề cấp bách, phù hợp với điều kiện, nguồn lực của

đất nước. Ưu tiên chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ KH&CN vào các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, con người, quốc phòng, an ninh trọng yếu. Phát triển hạ tầng số và đảm bảo an ninh mạng, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp an toàn tiếp cận nguồn tài nguyên số, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn. Tháo gỡ kịp thời những vướng mắc, thực hiện các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ đội ngũ cán bộ KH&CN, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhân tài trong lĩnh vực KH&CN. Tiếp tục phát triển thị trường KH&CN, hỗ trợ thương mại hóa các kết quả nghiên cứu KH&CN. Nâng cao hiệu quả hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ, thông tin, thống kê KH&CN.

Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về KH&CN. Đa dạng hóa hợp tác quốc tế, ưu tiên hợp tác với các đối tác chiến lược. Gắn hợp tác quốc tế về KH&CN với mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh. Có chính sách hỗ trợ hoạt động giao lưu, trao đổi học thuật quốc tế.

Một số điểm mới về “Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ”

Thứ nhất, về đề mục, các văn kiện lần này, như Báo cáo chính trị tập trung đề cập ở mục VI, với tiêu đề: Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh KH&CN, so với Đại hội XII, tiêu đề thêm cụm từ: *Thúc đẩy đổi mới sáng tạo* và đặt lên trên để nhấn mạnh vai trò của đổi mới sáng tạo. Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, vấn đề được trình bày ở điểm 2, mục V - Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, với tiêu đề: *Phát triển mạnh mẽ KH, CN & ĐMST nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế*. So với Chiến lược phát triển kinh tế -

xã hội giai đoạn 2010 - 2020, vấn đề này được trình bày ở điểm 10, mục IV - Định hướng phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, trong đó tiêu đề được xác định là: *Phát triển KH&CN thực sự là động lực then chốt của quá trình phát triển nhanh và bền vững*.

Thứ hai, các văn kiện lần này tiếp tục làm rõ nội dung, yêu cầu: “*Có chiến lược phát triển KH&CN phù hợp xu thế chung của thế giới và điều kiện đất nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, thích ứng với Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*”. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nhất quán chủ trương KH&CN là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Thứ ba, đã cụ thể hóa hơn các ngành khoa học cần chú trọng phát triển, đó là: Khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt, lần đầu tiên *khoa học lý luận chính trị được nhấn mạnh đậm nét*. Trong bối cảnh đất nước hiện nay, Văn kiện Đảng lần này rất coi trọng *ưu tiên chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ KH&CN vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và phát triển con người, quốc phòng, an ninh trọng yếu*. Rà soát, sắp xếp lại hệ thống tổ chức KH&CN gắn với đổi mới toàn diện chính sách nhân lực KH&CN, ưu tiên thu hút nhân tài, các nhà khoa học có tâm huyết với công cuộc phát triển và bảo vệ đất nước.

Ứng dụng và phát triển công nghệ mới, ưu tiên công nghệ số, kết nối 5G và sau 5G, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối (Blockchain), in 3D, internet vạn vật, an ninh mạng, năng lượng sạch, công nghệ môi trường để chuyển đổi, nâng cao năng suất, hiệu quả của nền kinh tế. Phát triển mạnh KH, CN & ĐMST là động lực

chính của tăng trưởng kinh tế. Thực hiện chuyển đổi số trong chính trị quốc gia, quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh, tổ chức xã hội.

Thứ tư, Văn kiện Đại hội XII mới nêu: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế quản lý, tổ chức hoạt động KH&CN. Văn kiện Đại hội XIII thay từ *cơ chế bằng thể chế: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ thể chế, chính sách ứng dụng, phát triển KH&CN*. Nhấn mạnh, *phạm vi tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế, nhất là nội dung liên quan đến đổi mới sáng tạo, cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phát triển nền khoa học Việt Nam; Phát triển mạnh KH, CN & ĐMST, lấy doanh nghiệp làm trung tâm; Thúc đẩy phát triển mô hình kinh doanh mới, kinh tế số, xã hội số. Cho phép thực hiện cơ chế thử nghiệm chính sách mới, thúc đẩy triển khai và ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo, mô hình kinh doanh mới. “Có cơ chế, chính sách kinh tế, tài chính khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu phát triển và đổi mới công nghệ*. Xác định rõ các chỉ tiêu, chương trình hành động để ứng dụng và phát triển KH, CN & ĐMST trong mọi mặt hoạt động ở các cấp, các ngành, địa phương.

Năm là, nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế, nâng cao năng lực *đổi mới sáng tạo quốc gia*, lấy nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và phát triển con người làm mục tiêu. “*Tháo gỡ kịp thời những vướng mắc, thực hiện tốt các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ đội ngũ cán bộ KH&CN, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhân tài trong lĩnh vực KH&CN*. Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về KH&CN. Có chính sách hỗ trợ hoạt động giao lưu, trao đổi học thuật quốc tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Đa dạng hóa hợp tác quốc tế, ưu tiên các đối tác chiến lược. Gắn hợp tác quốc tế về KH&CN với mọi lĩnh vực của đời sống kinh

tế - xã hội, quốc phòng và an ninh. Đồng thời, xác định rõ *trọng tâm hợp tác quốc tế về KH&CN* đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời gian tới, đó là: “*Đẩy mạnh hội nhập và hợp tác quốc tế về KH&CN, đa dạng hóa đối tác, lựa chọn đối tác chiến lược là các quốc gia có nền KH&CN tiên tiến*”, gắn kết chặt chẽ giữa hợp tác quốc tế về KH&CN với hợp tác kinh tế quốc tế. Phát triển mạng lưới kết nối nhân tài người Việt Nam, thu hút sự tham gia đóng góp của cộng đồng các nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài.

Sáu là, đã xác định rõ hơn nguyên tắc trong chuyển đổi cơ chế đầu tư, quản lý tài chính KH&CN là: *Theo nguyên tắc đặt hàng, dựa vào kết quả, hiệu quả cuối cùng*. Tăng cường đầu tư phát triển KH&CN theo cơ chế thị trường trên cơ sở huy động hợp lý nguồn lực từ Nhà nước, doanh nghiệp và các cá nhân. Hỗ trợ khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp *đầu tư nghiên cứu phát triển, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ KH&CN*. Các ngành, các cấp có trách nhiệm trong việc thúc đẩy phát triển và ứng dụng tiến bộ KH&CN. Trọng tâm đổi mới cơ chế hoạt động và tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động nghiên cứu, quản lý KH, CN & ĐMST. Lấy việc nâng cao trình độ công nghệ của nền kinh tế là *tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của KH&CN*. Tạo thuận lợi cho nghiên cứu, chuyển giao phù hợp với cơ chế thị trường, nâng cao tính tự chủ của các đơn vị nghiên cứu KH&CN công lập. “*Cơ cấu lại, nâng cao năng lực, hiệu quả các cơ sở nghiên cứu; đẩy mạnh nghiên cứu KH&CN trong các doanh nghiệp, trường đại học, cơ sở đào tạo gắn với nhu cầu thị trường*”. Đồng thời, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nước ngoài hình thành các trung tâm nghiên cứu và triển khai đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Tăng cường liên kết doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học, nâng cao năng lực của doanh nghiệp về tiếp thu, làm chủ và từng

bước tham gia tạo ra công nghệ mới.

Quan tâm đầu tư đúng mức nghiên cứu khoa học cơ bản; tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ lõi, công nghệ số. Cơ cấu lại các chương trình, nhiệm vụ KH&CN, gắn với nhu cầu xã hội, chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng. Lựa chọn và tập trung hỗ trợ triển khai nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ cho một số ngành và lĩnh vực then chốt. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, triển khai, trong đó chú trọng nghiên cứu ứng dụng và thương mại hóa kết quả. Đổi mới căn bản cơ chế quản lý ngân sách nhà nước chi cho KH&CN; Thực hiện cơ chế Nhà nước đặt hàng nghiên cứu các đề tài KH&CN.

Bảy là, để phát huy và tăng cường tiềm lực KH&CN quốc gia, lần này xác định cụ thể hơn, đó là: Phát triển một số ngành KH&CN mũi nhọn, trực tiếp góp phần giải quyết các vấn đề cấp bách, phù hợp với điều kiện, nguồn lực của đất nước. Nâng cao năng lực hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, cơ cấu lại các chương trình nghiên cứu KH&CN theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, lấy phục vụ hiệu quả sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc làm mục tiêu. Phát triển hạ tầng số và bảo đảm an ninh mạng, tạo điều kiện cho người dân và các doanh nghiệp thuận lợi, an toàn tiếp cận nguồn tài nguyên số, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn. Nhấn mạnh vị trí doanh nghiệp trong đổi mới sáng tạo; Mục tiêu, một số lĩnh vực công nghệ ưu tiên phát triển trong thời gian tới. Theo đó, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt 40%. Phát triển doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp công nghệ cao.

Nâng cao tiềm lực và trình độ KH&CN trong nước để có thể triển khai các hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

mới, tập trung phát triển công nghệ ưu tiên có khả năng ứng dụng cao, nhất là công nghệ số, thông tin, sinh học, trí tuệ nhân tạo, cơ điện tử, tự động hoá, điện tử y sinh, năng lượng, môi trường. Phát huy vai trò của các quỹ về phát triển khoa học và đổi mới công nghệ trong thúc đẩy nghiên cứu, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ sở nghiên cứu, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, các khu công nghệ cao.

Phát triển mạnh mạng lưới các tổ chức dịch vụ trung gian môi giới, đánh giá chuyển giao công nghệ. Kết nối có hiệu quả các sản phẩm công nghệ quốc gia với các trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiên bộ KH&CN ở các địa phương. Tập trung nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp. Khuyến khích nhập khẩu, chuyển giao công nghệ tiên tiến của thế giới. Tạo áp lực cạnh tranh trong môi trường kinh doanh để thúc đẩy doanh nghiệp sử dụng công nghệ, tăng năng suất lao động. Phát triển mạnh thị trường KH&CN gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN. Tăng cường công tác bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Mở rộng và nâng cao hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn hài hoà với tiêu chuẩn quốc tế.

Từ những vấn đề nêu trên cho thấy, nội dung của những điểm mới trong các văn kiện lần này có ý nghĩa hết sức quan trọng, thể hiện vai trò to lớn trong định hướng phát triển đất nước, phấn đấu đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 - Việt Nam trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Để đạt được mục tiêu đó, việc xác định “vai trò của KH, CN & ĐMST có vị trí then chốt, là nguồn động lực mới, to lớn để đất nước ta phát triển nhanh, bền vững hơn”, thực hiện được mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” ■